

V/v triển khai Quy trình quản lý phát triển
điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ

Kính gửi:

- Các Công ty Điện lực thành viên (CTĐL);
- Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam (CNTTMN);
- Trung tâm Chăm sóc khách hàng (TTCSKH);
- Các Ban: KT, AT, PC, TCKT, VTCNTT.

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới (Nghị định số 58);

Căn cứ Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22/10/2024 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) tự sản xuất, tự tiêu thụ (Nghị định số 135);

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-EVN ngày 27/3/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy trình quản lý phát triển ĐMTMN tự sản xuất, tự tiêu thụ theo Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ (Quyết định số 429).

Tổng công ty yêu cầu các Ban, Đơn vị triển khai các nội dung sau:

1. Giao các CTĐL:

(i) Nghiên cứu Quyết định số 429 để triển khai thực hiện.

(ii) Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Quyết định số 429 và công bố rộng rãi Quyết định số 429 trên trang Web của Đơn vị.

(iii) CNTTMN đã kiểm tra các khách hàng có sản lượng tiêu thụ ≥ 1 triệu kWh/tháng và đã lọc các khách hàng có công suất tiêu thụ cực đại trong khung giờ từ 7h00 đến 17h00 hằng tháng năm 2020 cao hơn so với cùng kỳ năm 2021, 2022, 2023, 2024 từ 18% trở lên theo danh sách đính kèm. CTĐL/ĐL thực hiện rà soát danh sách này, kiểm tra phát hiện nghi vấn khách hàng lắp đặt nguồn ĐMTMN và báo cáo Tổng công ty trước ngày 14/4/2025.

(iv) Định kỳ hằng tháng CTĐL/ĐL kiểm tra các khách hàng có sản lượng điện tiêu thụ của khách hàng ≥ 1 triệu kWh/tháng, nếu công suất tiêu thụ cực đại trong khung giờ từ 7h00 đến 17h00 hằng tháng năm 2020 cao hơn so với cùng kỳ năm 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 từ 10% trở lên thì tiến hành kiểm tra.

(v) Thực hiện kiểm tra nếu phát hiện khách hàng có lắp đặt nguồn ĐMTMN mà không thực hiện thông báo theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 58 hoặc nguồn ĐMTMN đã lắp đặt từ ngày 01/01/2021 chưa thực hiện các thủ tục theo quy định tại Nghị định số 135, Nghị định số 58, mua bán điện trực tiếp qua đường dây riêng để thông báo đến chủ đầu tư hoàn thành thủ tục, đồng thời báo cáo Sở Công Thương để xử lý. CTĐL/ĐL ghi nhận thông tin để phục vụ cho công tác quản lý, báo cáo và dự báo phụ tải.

(vi) Báo cáo số liệu quản lý ĐMTMN:

- Biểu mẫu 1: Dự báo công suất lắp đặt phát triển mới, số liệu thực tế tháng hiện tại, dự báo số liệu công suất lắp đặt từng tháng trong năm.

- Biểu mẫu 2: Dự báo sản lượng điện phát đầu cực inverter, sản lượng điện dư phát lên lưới, sản lượng điện dư dự kiến mua.

- Biểu tổng hợp:

- Số lượng đăng ký, công suất, ước sản lượng đầu cực inverter.
- Số lượng đã lắp đặt từ ngày 01/01/2021 chưa thực hiện các thủ tục theo quy định tại Nghị định số 135, Nghị định số 58, công suất, ước sản lượng đầu cực inverter.

- Số lượng vận hành, công suất, ước sản lượng đầu cực inverter, sản lượng phát lưới đến thời điểm báo cáo, ước sản lượng phát lưới cả năm.

- Biểu chi tiết từng khách hàng.

- Vào ngày 5, 15, 25 hằng tháng, báo cáo và cập nhật trên googlesheet theo địa chỉ:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/15sen2CeVmAUj9NHYALLK3RPgDnfTN6OcBLuSb-DnsMg/edit?gid=399649128#gid=399649128>

2. Giao CNTT:

(i) Dự thảo quy trình phối hợp, phân định trách nhiệm với Trung tâm Thông tin Điện lực, các Tổng công ty Điện lực trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong việc vận hành và quản lý nền tảng EVNSOLAR trước ngày 25/4/2025.

(ii) Xây dựng bổ sung chức năng trong phân hệ Điện mặt trời thuộc Chương trình kiểm tra giám sát mua bán điện thêm module báo cáo số liệu ĐMTMN theo các Biểu mẫu yêu cầu tại Mục 1.(v) và hoàn thành trước ngày 20/4/2025.

3. Giao TTCSKH:

Phối hợp CNTT và Ban KD xây dựng chức năng để khách hàng thực hiện thông báo lắp đặt ĐMTMN, thỏa thuận đấu nối và ký hợp đồng mua bán điện bằng chữ ký số (nếu khách hàng là doanh nghiệp) hoặc OTP trên trang Web và trên App Chăm sóc khách hàng, hoàn thành trước tháng 8/2025.

4. Giao các Ban: KT, AT, PC, TCKT, VTCNTT và CTĐL:

Nghiên cứu góp ý Trình tự thực hiện Quyết định số 429, trong đó đề xuất các biểu mẫu tạo điều kiện hỗ trợ việc thực hiện được thuận lợi và gửi về Ban KD trước ngày 15/4/2025 và cập nhật trên Googlesheet theo địa chỉ: https://docs.google.com/spreadsheets/d/19sXoPEYUMYHFK_B_EC7V106QtGeh-BGpnZCpIM_8KlQ/edit?gid=1208050946#gid=1208050946.

Tổng công ty yêu cầu các Ban, Đơn vị khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- TGD Nguyễn Phước Đức (thay báo cáo);
- Lưu: VT, KD.ĐQH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đính kèm:

- Quyết định số 429.
- Dự thảo Trình tự thực hiện và các biểu mẫu.
- Dự thảo biên chế hồ sơ.

Bùi Quốc Hoan

Phụ lục
DỰ THẢO TRÌNH TỰ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 429/QĐ-EVN

I. Giải thích từ ngữ và các chữ viết tắt.

- Luật Điện lực: Luật số 61/2024/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 30/11/2024.
- Nghị định 58: Là Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.
- Nghị định 56: Là Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực.
- Nghị định 61: Là Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 4/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
- Thông tư 05: Là Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng.
- Quyết định số 429/QĐ-EVN: Là Quyết định số 429/QĐ-EVN ngày 27/3/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy trình quản lý phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ.
- ĐMTMN: Là điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.
- CĐT: Chủ đầu tư.
- SCT: Sở Công Thương địa phương.
- CTĐL: Là các Công ty Điện lực thành viên của EVNSPC.
- ĐL: Là các Điện lực trực thuộc các Công ty Điện lực thành viên của EVNSPC.

II. Trình tự thực hiện với nguồn ĐMTMN không đấu nối với hệ thống điện Quốc gia

Các CTĐL/ĐL thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 429/QĐ-EVN, trong đó tại Bước 1 CTĐL/ĐL ghi nhận thông báo của CĐT theo mẫu 01.

III. Trình tự thực hiện với trường hợp CĐT có đấu nối với hệ thống điện Quốc gia và không bán điện dư.

Các CTĐL/ĐL thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 429/QĐ-EVN, trong đó lưu ý:

1. Tại Bước 2: CTĐL/ĐL kiểm tra thông tin hồ sơ CĐT cung cấp. Nếu không đạt thì trả lời CĐT và báo cáo SCT theo mẫu số 02.

- Trường hợp chưa được SCT có văn bản đã xác nhận quy mô công suất lắp đặt nguồn điện ĐMTMN phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị định 58 thì CTĐL/ĐL thông báo CĐT làm thủ tục theo đúng quy định, đồng thời báo cáo SCT. Lưu ý các trường hợp nguồn điện, lưới điện không thuộc quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh quy định Điều 5 Nghị định 56 và khoản 5 Điều 10 Luật Điện lực.

- Quy mô công suất lắp đặt nguồn điện ĐMTMN không được vượt quá công suất Pmax theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định 58.

- Khả năng gây quá tải của nguồn điện đối với trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển.
- Kiểm tra tổ chức, cá nhân sở hữu nguồn điện mặt trời mái nhà trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 và đang mua bán điện với đơn vị điện lực không được phát triển thêm nguồn điện làm tăng quy mô công suất đã ký hợp đồng.
- Nếu hồ sơ đạt các yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc, CTĐL/ĐL hoàn tất thực hiện thoả thuận điểm đấu nối, thoả thuận hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển với CĐT theo mẫu số 02 (lưu ý bỏ nội dung liên quan đến thoả thuận hệ thống đo đếm; nội dung liên quan đến hệ thống điều khiển giám sát đối với nguồn ĐMTMN có công suất nhỏ hơn 100kW) theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 12 Nghị định 58.

2. Tại Bước 3: Phối hợp, kiểm tra nghiệm thu kết nối với hệ thống thu thập giám sát, điều khiển đối với nguồn ĐMTMN có công suất từ 100kW trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 58 theo mẫu số 03 và kiểm tra các điều kiện đóng điện điểm đấu nối theo Mục 4, 10 Thông tư 05

IV. Trình tự thực hiện với trường hợp CĐT có đấu nối với hệ thống điện Quốc gia và có bán điện dư.

Các CTĐL/ĐL thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 429/QĐ-EVN, trong đó lưu ý:

1. Tại Bước 2: Kiểm tra thông tin hồ sơ CĐT cung cấp theo quy định tại Điều 24 Nghị định 58. Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì trả lời CĐT và báo cáo SCT theo mẫu số 01.

- Kiểm tra các nội dung theo Khoản 1 Điều 24 Nghị định 58.
- Quy mô công suất lắp đặt nguồn điện ĐMTMN không được vượt quá công suất Pmax theo quy định Khoản 3 Điều 11 Nghị định 58.
- Khả năng gây quá tải của nguồn điện đối với trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển.
- Trường hợp chưa được SCT có văn bản đã xác nhận quy mô công suất lắp đặt nguồn điện ĐMTMN phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị định 58 thì CTĐL/ĐL thông báo CĐT làm thủ tục theo đúng quy định, đồng thời báo cáo SCT. Lưu ý các trường hợp nguồn điện, lưới điện không thuộc quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh quy định Điều 5 Nghị định 56 và Khoản 5 Điều 10 Luật Điện lực.

- Kiểm tra tổ chức, cá nhân sở hữu nguồn điện mặt trời mái nhà trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 và đang mua bán điện với đơn vị điện lực không được phát triển thêm nguồn điện làm tăng quy mô công suất đã ký hợp đồng.

- Trường hợp chưa có giấy phép hoạt động điện lực, CTĐL/ĐL thông báo bằng văn bản đề nghị CĐT bổ sung, đồng thời báo cáo SCT, trừ trường hợp được miễn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại Điều 21 Nghị định 61.

- Nếu hồ sơ đạt yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, CTĐL/ĐL hoàn tất thực hiện Thoả thuận điểm đấu nối, thoả thuận hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển với CĐT theo mẫu số 02.

2. Tại Bước 3: Sau khi kiểm tra hồ sơ đầy đủ và đúng quy định, CTĐL/ĐL phối hợp nghiệm thu hệ thống đo đếm và hệ thống thu thập dữ liệu từ xa; phối hợp nghiệm thu hệ thống thu thập giám sát, điều khiển (Điều 23, 24 Nghị định 58) và thực hiện theo mẫu

03 và 04. (lưu ý bỏ nội dung liên quan đến hệ thống điều khiển giám sát đối với nguồn ĐMTMN có công suất nhỏ hơn 100kW), kiểm tra các điều kiện đóng điện điểm đầu nối theo Mục 4, 10 Thông tư 05.

3. Tại Bước 4: Thương thảo và ký Hợp đồng mua điện theo các nội dung chính tại Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định 58, trong đó tại Điểm b Khoản 1 Điều 8 của mẫu hợp đồng CTĐL/ĐL lưu ý nội dung

- “Hợp đồng này được tính từ ngày... tháng..năm..”: CTĐL/ĐL ghi ngày được nghiệm thu nguồn điện mặt trời tự sản xuất tự tiêu thụ được nghiệm thu theo Điều 23 và CĐT đã hoàn thành khắc phục các tồn tại (nếu có) và bổ sung đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định (nếu có).

- “Đến hết ngày.. tháng... năm”: CTĐL/ĐL ghi ngày đủ 05 năm kể từ ngày hợp đồng được tính nêu trên theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 58.”

V. Thanh toán tiền điện mặt trời mái nhà :

1. Các bước thực hiện.

- Bộ phận kinh doanh:

+ Chốt chỉ số khách hàng ĐMTMN: Đến kỳ ghi chỉ số, thực hiện chốt chỉ số cho từng khách hàng điện mặt trời mái nhà và cập nhật vào chương trình CMIS.

+ Lập bảng kê danh sách khách hàng lắp điện mặt trời mái nhà.

- Căn cứ vào sản lượng chốt, đơn giá phòng kinh doanh lập bảng kê danh sách khách hàng lắp điện mặt trời mái nhà phát sinh trong tháng theo ngày chốt chỉ số.

- Thông tin bảng kê bao gồm: Mã khách hàng, tên khách hàng, kỳ phát sinh, sản lượng đơn giá, tiền điện chưa có thuế, số tiền thuế, tổng tiền thanh toán.

- Trưởng/phó phòng kinh doanh ký xác nhận bảng kê, Giám đốc/Phó Giám đốc phê duyệt.

- Tiếp nhận hồ sơ thanh toán của bên bán điện chuyển tới, kiểm tra tính pháp lý, điều kiện cần và đủ để thanh toán, lập tờ trình thanh toán chi phí mua ĐMTMN trình Giám đốc/Phó Giám đốc phê duyệt và chuyển hồ sơ qua bộ phận TCKT thanh toán tiền.

- Danh mục Hồ sơ thanh toán chuyển tới bộ phận TCKT bao gồm

Đối với Bên bán điện không phát hành hóa đơn hàng tháng.

• Hồ sơ từ tháng 1 đến tháng 11.

+ Bảng đề nghị thanh toán chi phí mua ĐMTMN có chữ ký Trưởng/phó phòng kinh doanh đã được Giám đốc/Phó Giám đốc phê duyệt.

+ Bảng kê thanh toán tiền điện cho Bên bán điện, thông tin bảng kê bao gồm: Mã khách hàng, tên khách hàng, kỳ phát sinh, tài khoản thanh toán, sản lượng, đơn giá, tiền điện chưa có thuế, số tiền thuế, tổng tiền thanh toán có chữ ký Trưởng/phó phòng kinh doanh được Giám đốc/Phó Giám đốc phê duyệt.

+ Bộ phận kinh doanh phối hợp bộ phận tài chính kế toán lập bảng kê 01/TNDN theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, được lập mỗi tháng áp dụng với bên Bán điện doanh thu ≤ 100 triệu đồng kèm theo hồ sơ thanh toán.

+ Hóa đơn và chứng từ nộp thuế 3% vào ngân sách Nhà nước. Áp dụng với bên Bán điện doanh thu từ ngày 01/01 đến khi đạt trên 100 triệu đồng (hoặc theo hướng dẫn của chi cục thuế địa phương).

+ Hồ sơ khác liên quan (nếu có).

• Riêng hồ sơ tháng 12 cuối năm thực hiện như hàng tháng và bổ sung thêm:

+ Biên bản xác nhận chỉ số công tơ, sản lượng điện giao nhận và tiền điện thanh toán của Phòng kinh doanh có chữ ký Bên Mua Điện - Bên Bán Điện lập vào thời điểm cuối năm.

+ Đối chiếu công nợ còn phải trả đến 31/12 với Bên bán điện.

- Thực hiện quyết toán trên chương trình CMIS.

+ Căn cứ danh sách xác nhận đã thanh toán cho Bên bán điện của bộ phận kế toán chuyển đến để làm căn cứ quyết toán trên chương trình CMIS.

+ Thời gian (ngày, tháng, năm) quyết toán trên chương trình CMIS phải trùng với thời gian chuyển tiền thanh toán cho Bên bán điện do bộ phận kế toán cung cấp.

- Đối với Bên bán điện phát hành hóa đơn hàng tháng.

+ Bảng đề nghị thanh toán chi phí mua ĐMTMN có chữ ký Trưởng/phó phòng kinh doanh đã được Giám đốc/Phó Giám đốc phê duyệt.

+ Bảng kê thanh toán tiền điện cho Bên bán điện, thông tin bảng kê bao gồm: Mã khách hàng, tên khách hàng, kỳ phát sinh, tài khoản thanh toán, sản lượng, đơn giá, tiền điện chưa có thuế, số tiền thuế, tổng tiền thanh toán có chữ ký Trưởng/phó phòng kinh doanh được Giám đốc/Phó Giám đốc phê duyệt.

+ Hoá đơn hợp pháp, hợp lệ, hợp lý.

+ Chứng từ khác (nếu có).

- Bộ phận Tài chính kế toán.

Tiếp nhận bộ hồ sơ thanh toán ĐMTMN từ bộ phận Kinh doanh chuyển đến:

+ Căn cứ danh sách khách hàng và hồ sơ từ Phòng Kinh doanh chuyển đến yêu cầu thanh toán, Phòng TCKT kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ, hợp lý đầy đủ của hồ sơ và chứng từ kèm theo nếu đủ điều kiện thì phải thanh toán cho khách hàng đúng nội dung hợp đồng đã ký kết.

+ Phòng TCKT lập danh sách chuyển tiền thanh toán có xác nhận của Kế toán trưởng/Trưởng/phó phòng TCKT và được Giám đốc/Phó Giám đốc phê duyệt.

+ Lập UNC trình Giám đốc/Phó Giám đốc phê duyệt thanh toán tiền qua ngân hàng cho Bên bán điện.

+ Ngay sau khi đã thanh toán cho Bên bán điện chuyển danh sách khách hàng đã thanh toán đến bộ phận kinh doanh để quyết toán trên chương trình CMIS sau mỗi đợt thanh toán.

+ Trường hợp khách hàng đủ điều kiện thanh toán mà bộ phận kinh doanh đã chuyển yêu cầu thanh toán, nhưng bộ phận tài chính kế toán nhưng chưa thanh toán cho khách hàng thì phải lập danh sách nêu rõ nguyên nhân cụ thể thông qua Ban Giám đốc đơn vị, gửi bộ phận kinh doanh làm cơ sở đối chiếu công nợ với khách hàng.

+ Bộ phận TCKT phối hợp bộ phận kinh doanh lập bảng kê 01/TNDN theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, được lập mỗi tháng áp dụng với bên Bán điện doanh thu ≤ 100 triệu đồng.

+ Ghi nhận chi phí mua ĐMTMN.

- Về lưu trữ hồ sơ.

+ Bộ phận kế toán Điện lực lưu giữ hồ sơ thanh toán bản chính (không bao gồm hợp đồng mua bán ĐMTMN)

+ Bộ phận Kinh doanh lưu file điện tử các hồ sơ thanh toán để kiểm soát và đối chiếu khi cần, cũng như phục vụ các đoàn kiểm tra.

2. Đối soát chi phí.

- Đối với Điện lực.

+ Định kỳ hằng tháng/năm theo ngày chốt dữ liệu CMIS (ngày 01 hằng tháng) bộ phận Kinh doanh và bộ phận Kế toán phối hợp đối soát: chi phí mua ĐMTMN, công nợ phải trả sản lượng mua của khách hàng và tự sản xuất.

+ Hằng tháng, trước ngày 05 của tháng sau liền kê Điện lực gửi biên bản đối soát chi phí mua ĐMTMN về Công ty (bộ phận kinh doanh, bộ phận kế toán).

- Đối với Công ty.

+ Định kỳ hằng tháng/năm, phòng Kinh doanh và phòng Tài chính - Kế toán phối hợp đối soát chi phí mua ĐMTMN, công nợ phải trả, sản lượng đã ghi nhận lên lưới EVN, sản lượng ĐMTMN tự sản xuất của từng Điện lực và Công ty.

+ Tổ chức kiểm tra đột xuất, định kỳ công tác mua ĐMTMN tại các Điện lực.

- Cấp Tổng Công ty.

+ Định kỳ hằng tháng/năm, Ban Kinh doanh và Ban Tài chính - Kế toán phối hợp đối soát chi phí mua ĐMTMN được hạch toán trên hệ thống ERP và hệ thống CMIS của từng Công ty Điện lực, nếu có sự chênh lệch, Tổng công ty yêu cầu Công ty Điện lực xác định nguyên nhân.

+ Tổ chức kiểm tra đột xuất, định kỳ công tác mua ĐMTMN tại các Công ty Điện lực.

Mẫu 01

**TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC/**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /PC...-

....., ngày tháng năm.....

GIẤY BIÊN NHẬN HỒ SƠ

Họ và tên:

Chức vụ, đơn vị công tác:

Đã tiếp nhận hồ sơ của:

Ông (bà):

Bao gồm:

NGƯỜI TIẾP NHẬN

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC/

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PC...-

....., ngày tháng năm.....

V/v phát triển điện mặt trời
mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
của ... (khách hàng)

Kính gửi:

- Sở Công Thương;
- Tổ chức/Cá nhân/Hộ gia đình (*Khách hàng*).

Ngày ..., Công ty Điện lực nhận được Thông báo/văn bản số ... của Chủ đầu tư... về việc phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà của Sau khi nghiên cứu văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo, Công ty Điện lực/Điện lực đã kiểm tra (biên bản gửi kèm) có ý kiến phúc đáp như sau:

***Nếu công suất Thông báo/đăng ký không phù hợp thì trả lời các nội dung sau:**

1. Chủ đầu tư đăng ký lắp đặt nguồn ĐMTMN tự sản xuất, tự tiêu thụ của Chủ đầu tư:

- Tổng công suất các tấm quang điện: kWp;
- Tổng công suất của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - Inverter:..... kW;
- Dự kiến đầu nối vào vị trí cột số đường dây trung áp TBA (hoặc dự kiến đầu nối phía 0,4kV sau máy biến áp công suất ...kVA-...../0,4kV).

2. Công suất nguồn điện mặt trời mái nhà nêu trên lớn hơn công suất trạm biến áp/đường dây dự kiến sẽ đầu nối nguồn ĐMTMN, gây quá tải MBA/đường dây. Công suất nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt đầu nối vào đường dây, trạm biến áp lớn hơn so với Pmax được tính toán.

3. Đề nghị chủ đầu tư điều chỉnh công suất nguồn ĐMTMN cho phù hợp.

Trường hợp chưa được Sở Công Thương có văn bản đã xác nhận quy mô công suất lắp đặt nguồn điện ĐMTMN phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh theo quy định Mục 2a Điều 12 Nghị định 58 thì thông báo CĐT làm thủ tục và đồng thời báo cáo SCT. Lưu ý các trường hợp nguồn điện, lưới điện không thuộc quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát

triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh quy định Điều 5 Nghị định 56 và khoản 5 Điều 10 Luật Điện lực.

Trường hợp chưa có giấy phép hoạt động điện lực thông báo CĐT làm thủ tục và đồng thời báo cáo SCT, trừ trường hợp được miễn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định theo Điều 21 Nghị định 61.

Các nội dung theo khoản 1 Điều 24 Nghị định 58 chủ đầu tư còn thiếu hay chưa đầy đủ CĐT cần hoàn chỉnh và bổ sung (có bản điện dư.)

Trân trọng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- ...;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN ĐẦU NÓI
HỆ THỐNG THU THẬP, GIÁM SÁT, ĐIỀU KHIỂN,
HỆ THỐNG ĐO ĐẾM

GIỮA (CÔNG TY ĐIỆN LỰC/ĐIỆN LỰC) VÀ (TÊN TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN)

- Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

- Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng (Thông tư 05/2025/TT-BCT);

- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

- Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-EVN ngày 12/3/2025 của EVN về việc công bố Yêu cầu kỹ thuật kết nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ với Hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển và Hệ thống dữ liệu đo đếm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Nghị định số 58/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ;

- Căn cứ Thông báo/văn bản số ... về việc phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà của [tên tổ chức, cá nhân đề nghị đầu nối] gửi [Công ty Điện lực/Điện lực] và các hồ sơ kèm theo;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ (nếu có);

- Căn cứ thông tin nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ do Sở Công Thương tỉnh công bố công khai;

- Căn cứ Giấy phép hoạt động Điện lực số...ngày ... tháng ...năm... (nếu có);

- Căn cứ vào yêu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ phân phối điện,

Hôm nay, ngày... tháng ... năm ... tại ..., chúng tôi gồm:

Bên A: [Công ty Điện lực/Điện lực]

Đại diện là: ...

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản số: ...

Mã số thuế: ...

Bên B: [Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đấu nối]

Đại diện là: ...

Chức vụ: ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại:

Tài khoản số:

Mã số thuế: ...

Hai bên đồng ý ký kết Thỏa thuận đấu nối với các nội dung sau:

Điều 1: [Tên Công ty con/Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực] thống nhất điểm đấu nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của [tên tổ chức, cá nhân đề nghị đấu nối] vào lưới điện phân phối, cụ thể như sau:

1. Nội dung đấu nối nguồn điện: (Ban Kỹ Thuật, đơn vị kiểm tra đủ thông tin chưa, cần làm rõ nội dung nào)

[Tên Công ty con/Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực] thống nhất điểm đấu nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của [tên tổ chức, cá nhân đề nghị đấu nối] vào lưới điện phân phối, cụ thể như sau:

Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ:

- Vị trí lắp đặt:

- Vị trí đấu nối : vào vị trí cột sốđường dây trung áp TBA
(hoặc dự kiến đấu nối phía 0,4kV sau máy biến áp công suất ...kVA-...../0,4kV).

- Công suất lắp đặt:

+ Công suất lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ (kW):

+ Tổng công suất tấm quang điện (kWp):

+ Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống điện (nếu có, kWh):

+ Tổng công suất định mức của inverter (kW):

- Hệ thống thiết bị chống phát ngược vào hệ thống quốc gia (nếu có):

- Phương án xử lý sản lượng điện dư:

a	Đồng ý bán sản lượng điện dư vào lưới điện của bên mua và chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt công tơ điện có đo xa và kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, bảo	<input type="checkbox"/>
---	--	--------------------------

	đảm thiết bị phù hợp với quy định của pháp luật.	
b	Không bán sản lượng điện dư vào lưới điện của bên mua và chịu trách nhiệm đối với việc kiểm định về an toàn điện, tuân thủ các quy trình, quy chuẩn quản lý vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.	<input type="checkbox"/>

2. Hệ thống đo đếm và hệ thống thu thập số liệu đo đếm: mẫu phụ lục 7 Thông tư 05.

3. Ranh giới đầu tư:

Chủ đầu tư:

- Đầu tư hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển: Trang bị thiết bị, phương tiện kết nối với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của cấp điều độ phân phối.
- Đầu tư, lắp đặt, cài đặt công tơ đo đếm, thiết bị truyền dữ liệu từ xa tại điểm giao nhận điện và kết nối tương thích với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với Công ty điện lực; nhưng không trái với quy định của pháp luật.

Công ty Điện lực.../Điện lực...:

4. Hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển: Tiêu chuẩn theo Quyết định số 378/QĐ-EVN ngày 12/3/2025.

5. Hồ sơ kèm theo:

- Tài liệu đính kèm số 1:
- Tài liệu đính kèm số 2:
- Tài liệu đính kèm số 3:.....
- Tài liệu đính kèm số 4:.....

(Các tài liệu đính kèm là một phần của Thỏa thuận, hai bên đàm phán và thống nhất chi tiết cách thức và thời gian cung cấp các hồ sơ kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của Bên A

a) [Tên Công ty con/Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực] có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới điện phân phối để kết nối với lưới điện của [tên tổ chức, cá nhân có nhu cầu đấu nối] theo đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thỏa thuận đấu nối này.

b) Phối hợp với Khách hàng nghiệm thu kết nối hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển vào hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của điều độ.

c) Phối hợp trong công tác nghiệm thu, đóng điện vận hành nguồn ĐMTMN.

2. Trách nhiệm của Bên B

a) [Tên Tổ chức, cá nhân có đề nghị đấu nối] có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới điện phân phối của mình để kết nối với lưới điện của [tên Công ty con/Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực] theo đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thỏa thuận đấu nối này.

b) [Tên khách hàng đề nghị đấu nối] cam kết quản lý, vận hành hệ thống điện/nhà máy điện của mình tuân thủ Thông tư số .../.../TT-BCT ngày...tháng...năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia và các quy định khác có liên quan.

c) Tổ chức nghiệm thu, đóng điện nguồn ĐMTMN.

Điều 3. Ngày đấu nối:

Ngày đóng điện dự kiến là(ngày, tháng, năm).

Điều 4. Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung

Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung trong trường hợp quy định tại khoản...Điều ...Thông tư số .../.../TT-BCT ngày...tháng...năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia được hai bên thống nhất như sau:

1.

2.

Điều 5. Các thỏa thuận khác

Trong quá trình vận hành, khi có sự thay đổi hay sửa chữa liên quan tới điểm đấu nối hoặc thiết bị đấu nối, bên có thay đổi phải thông báo bằng văn bản và gửi các tài liệu kỹ thuật liên quan tới bên kia; soạn thảo Phụ lục Thỏa thuận đấu nối để cả hai bên ký làm tài liệu kèm theo Thỏa thuận đấu nối này.

1.

2.

Điều 6. Tách đấu nối

1. Bên B có quyền đề nghị tách đấu nối tự nguyện trong các trường hợp cụ thể quy định tại Tài liệu đính kèm số 5 và phải tuân thủ các quy định có liên quan tại Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

2. Bên A có quyền tách đấu nối bắt buộc trong các trường hợp quy định tại Khoản ... và Khoản ... Điều ... Thông tư số .../2025/TT-BCT ngày tháng năm 2025 do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

3. Các trường hợp khác: ... (do hai bên thỏa thuận)

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thỏa thuận đấu nối này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thời hạn có hiệu lực của Thỏa thuận đấu nối:

3. Thỏa thuận đấu nối này được làm thành 05 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản và 01 bản gửi tới cấp điều độ có quyền điều khiển

Đại diện Bên B

Đại diện Bên A

(Tên, chức danh)

(Tên, chức danh)

[Tài liệu đính kèm số 1] Sơ đồ nguyên lý và sơ đồ bố trí thiết bị tại điểm đấu nối

(Kèm theo Thỏa thuận đấu nối số.....)

[Tài liệu đính kèm số 2] Tài liệu quy định ranh giới cố định

(Kèm theo Thỏa thuận đấu nối số.....)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Tên trạm điện hoặc lộ đấu nối:

Địa điểm:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Kỹ thuật viên vận hành lưới điện của Đơn vị phân phối điện (Tên, số ĐT):

Kỹ thuật viên vận hành lưới điện của khách hàng đề nghị đấu nối (Tên, số ĐT):

Điểm đấu nối:

Ranh giới sở hữu:

**Đại diện có thẩm quyền của
khách hàng đề nghị đấu nối**
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Đại diện có thẩm quyền của
Đơn vị phân phối điện**
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

[Tài liệu đính kèm số 3]: Danh sách thiết bị sở hữu cố định tại điểm đấu nối

I. Thiết bị chính (bao gồm lộ phân phối và trạm điện)

1. Số, tên của thiết bị:

2. Mô tả kỹ thuật chính:

3. Nhà đầu tư/chủ sở hữu:

4. Các thông tin cần thiết khác:

5. Nhận xét:

II. Thiết bị thứ cấp

1. Số tên thiết bị:
2. Mô tả kỹ thuật chính:
3. Nhà đầu tư/chủ sở hữu:
4. Các thông tin cần thiết khác:
5. Nhận xét:

III. Hệ thống đo đếm

1. Số/Tên thiết bị:
2. Mô tả kỹ thuật chính:
3. Nhà đầu tư/chủ sở hữu:
4. Các thông tin cần thiết khác:
5. Nhận xét:

IV. Các thiết bị khác

1. Số/tên thiết bị:
2. Thông số kỹ thuật chính:
3. Nhà đầu tư/chủ sở hữu:
4. Các thông tin cần thiết khác:
5. Nhận xét:

[Tài liệu đính kèm số 4] Mô tả kỹ thuật thiết bị điện liên quan tới điểm đấu nối của khách hàng có nhu cầu đấu nối

(Kèm theo Thỏa thuận đấu nối số.....)

[Tài liệu đính kèm số 5] Yêu cầu ngừng đấu nối tạm thời hoặc vĩnh viễn của khách hàng sử dụng lưới điện phân phối

(Kèm theo Thỏa thuận đấu nối số.....)

Mô tả các trường hợp Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối đề xuất ngừng đấu nối tạm thời (có thời hạn) hoặc vĩnh viễn tới Đơn vị phân phối điện và các trách nhiệm của Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối với từng trường hợp

Mẫu số 03

CÔNG TY ĐIỆN LỰC
ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

, ngày tháng năm 20....

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐIỂM ĐẦU NÓI VÀ HỆ THỐNG THU THẬP, GIÁM SÁT, ĐIỀU KHIỂN.

- Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

- Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

- Căn cứ thoả thuận đầu nói số.....ngày / / .
 Hôm nay, ngày tháng năm, tại hiện trường
 Chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Đại diện Công ty Điện lực/Điện lực ... (Bên A):

1. Ông (Bà): Chức
 vụ:.....

2. Ông (Bà):..... Chức vụ:

2. Đại diện Khách hàng (Bên B):

1. Ông (Bà): Chức
 vụ:.....

2. Ông (Bà):..... Chức vụ:

3. Đại diện hoặc ủy quyền của Sở Công Thương:

1. Ông (Bà): Chức
 vụ:.....

2. Ông (Bà):..... Chức vụ:

II. NỘI DUNG:

Các bên cùng nhau kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đầu nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất tự tiêu thụ cụ thể như sau:

1. Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ:

- Vị trí lắp đặt:

- Công suất lắp đặt:
 - + Tấm pin quang điện loại:.....kWp/tấm, số lượng:.....tấm, của nhà sản xuất.....Tổng công suất tấm pin quang điện:.....kWp.
 - Bộ nghịch lưu - Inverter loại:.....kW/bộ, số lượng:.....bộ, của nhà sản xuất.....Tổng công suất của bộ nghịch lưu - Inverter:.....kW.
 - Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống điện: kWh nhà sản xuất.....

2. Hồ sơ kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đầu nối:

- Hồ sơ kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đầu nối được quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;
- Hồ sơ tài liệu kỹ thuật bao gồm: Bản sao tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của tấm quang điện, công suất bộ biến đổi điện từ một chiều sang xoay chiều (đơn vị là kW), tổng công suất tấm quang điện (đơn vị là kWp), các thiết bị cấu thành khác...;
- Các tài liệu khác có liên quan...

3. Kiểm tra các điều kiện đóng điện điểm đầu nối:

TT	Hạng mục kiểm tra	Yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 05/2025/TT-BCT	Đầu nối lưới trung áp	
			Kiểm tra ban đầu khi đầu nối	Kết quả kiểm tra các hạng mục theo các biên bản thí nghiệm, kiểm tra chất lượng điện năng
1	Công suất và điểm đầu nối phù hợp thỏa thuận		Đáp ứng	Đáp ứng
2	Tần số			Đáp ứng
3	Điện áp			Đáp ứng
4	Hệ số công suất			
5	Cân bằng pha			Đáp ứng (chỉ áp dụng đối với hệ thống đầu nối 3 pha)
6	Xâm nhập của dòng điện một chiều			Đáp ứng
7	Sóng hài			Đáp ứng

TT	Hạng mục kiểm tra	Yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 05/2025/TT-BCT	Đấu nối lưới trung áp	
			Kiểm tra ban đầu khi đấu nối	Kết quả kiểm tra các hạng mục theo các biên bản thí nghiệm, kiểm tra chất lượng điện năng
8	Nhập nháy điện áp			Đáp ứng
9	Nổi đất			Đáp ứng
10	Bảo vệ và đóng cắt		Đáp ứng	Đáp ứng
11	Kết nối thông tin thu thập dữ liệu			Đáp ứng
12	Bảo vệ chống sét lan truyền (Điều 42, 43 TT 05 không có đề nghị Ban KT có ý kiến)			Đáp ứng

4. Kiểm tra Hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển: Tiêu chuẩn theo Quyết định số 378/QĐ-EVN ngày 12/3/2025.

Nội dung khác:

- Hệ thống thiết bị chống phát ngược vào hệ thống quốc gia (nếu có). (Đề nghị Ban Kỹ Thuật hướng dẫn)

5. Kết luận:

- Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của [tên tổ chức, cá nhân đề nghị đấu nối] đáp ứng đủ các điều kiện đóng điện điểm đấu nối vào lưới điện phân phối.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý vận hành Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ để đảm bảo vận hành an toàn và thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng, thí nghiệm định kỳ theo quy định.

Biên bản này được thông qua các bên, nhất trí ký tên và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN BÊN A (ký & ghi rõ họ tên)	ĐẠI DIỆN BÊN B (ký & ghi rõ họ tên)
---	---

cài đặt của công tơ đo đếm);

- Sự phù hợp của các thông số cài đặt công tơ đo đếm với thông số thiết bị đo đếm thực tế lắp đặt;

- Thông số, lắp đặt thực tế của Hệ thống thu thập số liệu đo đếm;

- Biện pháp niêm phong kẹp chì;

- Đáp ứng Biên bản thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm ngày.....:

Đáp ứng/Chưa đáp ứng yêu cầu về quản lý.

c) Các ý kiến khác (nếu có).

6. Kết luận

- Chấp nhận (hay không chấp nhận) nghiệm thu lắp đặt Hệ thống đo đếm điện năng phục vụ công tác đóng điện, chạy thử [*công trình điện*].

- Chấp nhận (hay không chấp nhận) nghiệm thu lắp đặt Hệ thống thu thập số liệu đo đếm [*công trình điện*].

- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác (nếu có).

Các bên tham gia thống nhất các nội dung nêu trên và cùng ký xác nhận vào Biên bản nghiệm thu này. Biên bản được lập thành.....bản và mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(*ký & ghi rõ họ tên*)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(*ký & ghi rõ họ tên*)

Hồ sơ nghiệm thu gồm:

- Biên bản nghiệm thu và các phụ lục kèm theo biên bản này (nếu có);
- Các tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu.

Phụ lục

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu lắp đặt [Đối tượng nghiệm thu]
ngày... tháng... năm...)

Điểm đo:..... Trạm:.....

1. Công tơ đo đếm:

a) Thông số công tơ đo đếm:

Loại:...	Kiểu:...	Số chế tạo:...
Hãng SX:...	Nước SX:...	Năm SX:...
Cấp chính xác:	Dòng điện:...	Điện áp:...
Tỷ số VT:...	Tỷ số CT:...	Hệ số nhân:...
Số lần lập trình:...	Thời điểm lập trình cuối:...	Hạn kiểm định:...

b) Chỉ số chốt công tơ đo đếm:

Thời điểm chốt: ...

Biểu giá		
Tổng giao hữu công:		
Tổng nhận hữu công:		
Tổng giao vô công:		
Tổng nhận vô công:		
Giao hữu công:	Biểu 1:	
	Biểu 2:	
	Biểu 3:	
Nhận hữu công:	Biểu 1:	
	Biểu 2:	
	Biểu 3:	

2. Biến dòng điện:

Loại:...	Kiểu:...	
Hãng SX:...	Nước SX:...	Năm SX:...
Số chế tạo:	Pha A:...	
	Pha B:...	
	Pha C:...	
Tỷ số biến:		
Tỷ số dùng cho đo đếm:		
Cấp chính xác từng cuộn:		
Cấp chính xác cho đo đếm:		
Hạn kiểm định:		

3. Biến điện áp (Chỉ áp dụng cho đo đếm trung thế)

Loại:...	Kiểu:...	
Hãng SX:...	Nước SX:...	Năm SX:...
Số chế tạo:	Pha A:...	
	Pha B:...	
	Pha C:...	

Tỷ số biến:	
Cấp chính xác từng cuộn:	
Cấp chính xác cho đo đếm:	
Hạn kiểm định:	

4. Niêm phong kẹp chì:

Vị trí	Số lượng	Mã chì
Hộp nối dây máy biến dòng điện:		
Hộp nối dây máy biến điện áp:		
Hàng kẹp trong tủ đo đếm:		
Cánh tủ công tơ đo đếm:		
Nắp hộp nối dây công tơ đo đếm:		
Tai công tơ đo đếm:		
Mặt công tơ đo đếm:		